

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2018/HS-ST
Ngày 16-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân
2. Bà Châu Hồng Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2018/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1991 tại tỉnh T; thường trú: Ấp H, xã A, huyện S, tỉnh T; chỗ ở: Khu phố T2, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; có vợ tên Đinh Thị T, sinh năm 1992; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 1990; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện S, tỉnh G. Chỗ ở: Khu phố T1, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T G. Chỗ ở: Khu phố T1, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 29/7A, khu phố Đ1, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Anh Đặng Minh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 4A/17, khu phố Đ1, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/3/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn N sử dụng điện thoại hiệu Mobell gọi điện cho D (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý và hẹn N đến quán nước (không rõ tên) thuộc phường A, thị xã D, tỉnh B để giao dịch. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe Wave (không rõ biển số) đến quán nước đã hẹn trước rồi đưa cho N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia không pin được bọc khẩu trang y tế bên ngoài, bên trong ngăn để pin của điện thoại có để 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, N đưa cho người đàn ông 600.000 đồng. Mua ma túy xong, N gọi điện thoại cho Huỳnh Tấn T đến chở N về phòng trọ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/3/2018, khi T điều khiển xe mô tô hiệu honda Wave, biển số 61R2 – 1290 chở N đến trước cổng sân bóng Depo thuộc khu phố T2, phường A, thị xã D, tỉnh B thì bị lực lượng tuần tra Công an phường A, thị xã D, tỉnh B thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trên tay N cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia không pin được bọc khẩu trang y tế bên ngoài, bên trong ngăn để pin của điện thoại có để 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, N khai nhận ma túy đá nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Văn N cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số 180/MT-PC54 ngày 29/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất màu trắng có trong 02 gói nylon gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,1718 gam (M1) và 0,2064 gam (M2), loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng ma túy thu được là 0,3782 gam.

Ngày 03/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can và tạm giam để điều tra đối với Nguyễn Văn N về tội vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Vật chứng thu giữ: 03 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, không có pin; 01 khẩu trang y tế; 01 điện thoại di động hiệu Mobell; 01 xe mô tô hiệu honda Wave, biển số 61R2 – 1290.

Đối với người đàn ông tên D đã bán ma túy cho N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đang xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Tấn T sử dụng xe mô tô hiệu honda Wave, số khung: 12116, số máy: 012116, biển số 61R2 – 1290 chở bị can N. T không biết việc N có mang ma túy trong người nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D không xử lý đối với T. Tuy nhiên qua test ma túy thấy T có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã ra Quyết định xử phạt hành chính Huỳnh Tấn T số tiền 750.000 đồng theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Cáo trạng số 194/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố Nguyễn Văn N về tội “vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D đề nghị thay đổi tội danh từ vận chuyển trái phép chất ma túy sang tàng trữ trái phép chất ma túy do mục đích của bị cáo mua ma túy để sử dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mô tô hiệu honda Wave, số khung: 12116, số máy: 012116, biển số 61R2 – 1290, qua điều tra xác minh được xe là tài sản của anh Huỳnh Ngọc C cho Huỳnh Tấn T mượn, anh C không biết việc T đi chở N có ma túy trong người nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell mà N sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong bên trong chứa 0,2516 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, không có pin; 01 khẩu trang y tế không còn giá trị sử dụng, .

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Nhí xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/3/2018, khi T điều khiển xe mô tô hiệu honda Wave, biển số 61R2 – 1290 chở Nhí đến trước cổng sân bóng Depo thuộc khu phố T2, phường A, thị xã D, tỉnh B thì bị lực lượng tuần tra Công an phường A, thị xã D, tỉnh B thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trên tay N cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia không pin được bọc khẩu trang y tế bên ngoài, bên trong ngăn để pin của điện thoại có để 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, N khai nhận ma túy đá nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Văn N cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số 180/MT-PC54 ngày 29/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất màu trắng có trong 02 gói nylon gửi giám

định là ma túy, trọng lượng 0,1718 gam (M1) và 0,2064 gam (M2), loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng ma túy thu được là 0,3782 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Với hành vi cất giữ 0,3782 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, loại tội phạm này là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hậu quả rất xấu cho xã hội. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, có xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 con nhỏ, bản thân không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật hạn chế.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong bên trong chứa 0,2516 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, không có pin; 01 khẩu trang y tế. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell.

[8] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo N là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong số 180/PC54 bên trong chứa Methamphetamin trọng lượng sau giám định 0,2516 gam; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ không có pin, số IMEI: 355773139168450. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEI: 812896030101717

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D với Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã D (1);
- Công an thị xã D (1);
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- Sở Tư pháp tỉnh B (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (5);
- UBND xã T,

Huyện S, tỉnh T (1);

- Phòng PV 27 CA tỉnh B (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh B (1);
- Lưu: VT, HSVA (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên

